|  |  |
| --- | --- |
| **Trường: TH&THCS Xã Ngọk Wang**  **Tổ: Tự Nhiên** | Họ và tên giáo viên  **Y Nhuận** |

**CHỦ ĐỀ C.**

**TỔ CHỨC LƯU TRỮ, TÌM KIẾM VÀ TRAO ĐỔI THÔNG TIN**

**BÀI 1: DỮ LIỆU SỐ TRONG THỜI ĐẠI THÔNG TIN**

 Môn học: Tin Học; Lớp: 8

Thời gian thực hiện: 1 tiết

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:**

- Nêu được các đặc điểm của thông tin số

- Nêu được ví dụ minh họa việc sử dụng công cụ tìm kiếm, xử lí và trao đổi thông tin trong môi trường số

**2. Năng lực:**

***2.1 Năng lực chung:***

*Phát triển năng lực tự chủ, tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

*Năng lực giao tiếp và hợp tác:* có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

*Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, có sáng tạo khi tham gia các hoạt động tin học.

***2.2 Năng lực riêng:***

- Phát triển năng lực tự học thông qua việc nghiên cứu các đặc điểm của thông tin số (NLc)

- Nêu được ví dụ minh họa việc sử dụng công cụ tìm kiếm, xử lí và trao đổi thông tin trong môi trường số (NLd)

**3. Về phẩm chất:**

- Nhân ái: thể hiện sự cảm thông và sẳn sàng giúp đỡ bạn trong quá trình thảo luận nhóm.

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.  
**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học:** Máy tính, máy chiếu.

**2. Học liệu:**

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a) Mục tiêu:**Dẫn dắt, gợi mở kiến thức cho HS trước khi vào bài học.

**b) Nội dung:**GV đặt vấn đề; HS đọc thông tin và trả lời câu hỏi.

**c) Sản phẩm:**HS kể tên được một số ví dụ về thông tin số

**d) Tổ chức thực hiện:**

*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ*

GV yêu cầu HS dựa vào vốn hiểu biết của bản thân thực hiện yêu cầu phần khởi động: *Em hãy kể tên một số ví dụ về thông tin số và cho biết nó có ở đâu?*

*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ*

HS trả lời câu hỏi

GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần).

*Bước 3: Báo cáo, thảo luận*

GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi: *Một số ví dụ về thông tin số:*

*+ Báo mạng điện tử: các website trang báo.*

*+ Tệp ảnh: máy tính, điện thoại.*

*+ Video: trên Internet.*

GV yêu cầu HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.

*Bước 4: Kết luận, nhận định*

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

GV dẫn dắt HS vào bài học: *Dữ liệu số hóa và các nguồn thông tin về dữ liệu số vô cùng đa dạng và phong phú. Vậy thông tin số có những đặc điểm gì và thông tin số được xử lí bằng những công cụ nào?  chúng ta sẽ cùng nhau đi tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay –****Bài 1: Dữ liệu số trong thời đại thông tin***

**2.** **HOẠT ĐỘNG: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 2.1: Những đặc điểm của thông tin số**

**a) Mục tiêu:**HS nêu được một số đặc điểm của thông tin số

**b) Nội dung:**HS đọc thông tin SGK-10, thảo luận và trả lời câu hỏi.

|  |  |
| --- | --- |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm** |
| *Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ*  GV yêu cầu HS đọc thông tin mục 1 – SGK-10 và trả lời các câu hỏi sau:  + “Dữ liệu số” là gì?  + “Thông tin số” là gì?  + Những đặc điểm của thông tin số? Giải thích những đặc điểm đó.  GV yêu cầu HS đọc thông tin mục 1 – SGK-10 thảo luận nhóm (4 HS) nêu và giải thích những đặc điểm của thông tin số  *Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ*  HS đọc thông tin SGK.10, 11 và trả lời câu hỏi.  GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS (nếu cần)  *Bước 3: Báo cáo, thảo luận*  Đại diện HS trình bày kết quả thảo luận  Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung.  *Bước 4: Kết luận, nhận định*  GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.  GV: Theo em, đặc điểm nào của thông tin số là nổi bật nhất?  HS: Trả lời theo ý kiến cá nhân  GV kết luận về những đặc điểm của thông tin số: *Thông tin số đa dạng, được thu thập ngày càng nhanh và nhiều, được lưu trữ với dung lượng khổng lồ bởi nhiều tổ chức và cá nhân, có tính bản quyền, có độ tin cậy rất khác nhau.* | **1. Những đặc điểm của thông tin số**  - Thông tin số chiếm tỉ lệ rất lớn  - Thông tin số được tạo ra với tốc độ ngày càng tăng  - Thông tin số rất đa dạng  - Thông tin số có tính bản quyền  - Thông tin số có độ tin cậy khác nhau |

**Hoạt động 2.2: Thông tin số và các công cụ xử lí**

**a) Mục tiêu:**HS nêu được ví dụ minh họa việc sử dụng công cụ tìm kiếm, xử lí và trao đổi thông tin trong môi trường số

**b) Nội dung:**HS đọc thông tin SGK-11, 12, thảo luận và trả lời câu hỏi về thông tin số và các công cụ xử lý thông tin số

|  |  |
| --- | --- |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm** |
| *Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ*  GV yêu cầu HS đọc thông tin mục 2 SGK -11,12, thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi:  *- Kể tên các công cụ trao đổi, lưu trữ và tìm kiếm thông tin số?*  *- Nêu tên và mục đích của các phần mềm xử lý dữ liệu số mà em biết?*  *Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ*  HS đọc thông tin SGK-11,12 và trả lời câu hỏi  HS thảo luận nhóm và thống nhất câu trả lời  GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS (nếu cần)  *Bước 3: Báo cáo, thảo luận* Đại diện HS trình bày kết quả thảo luận HS khác nhận xét, bổ sung.  *Bước 4: Kết luận, nhận định*  GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. | 2. Thông tin số và các công cụ xử lí **a. Các công cụ trao đổi, lưu trữ và tìm kiếm**  - Tin nhắn, thư điện tử, chat, các mạng xã hội, hội nghị trực tuyến,... trở thành phương tiện giao tiếp phổ biến.  - Các thiết bị lưu trữ dữ liệu rất đa dạng và có dung lượng ngày càng lớn.  - Dịch vụ lưu trữ trên đám mây như Google Drive, OneDrive, Dropbox,... ngày càng phát triển.  - Các máy tìm kiếm trên Internet, ví dụ như: Google, Bing,... cho ta nhanh chóng có được nhiều tài liệu giúp giải quyết một vấn đề nào đó.  **b. Công cụ xử lí dữ liệu số đa dạng**  - Mỗi công cụ được tạo ra để xử lí những kiểu dữ liệu nhất định, cho những mục đích khác nhau.  + Phần mềm soạn thảo văn bản được dùng để xử lí các loại văn bản, phẩn mềm trình chiếu được dùng để thuyết trình hay giảng bài,...  + Phần mềm xử lí hình ảnh: Paint, Photoshop, GIMP,...  + Phần mềm trình diễn âm thanh. Windows Media Player (có sẵn trong máy dùng hệ điều hành Windows), Winamp, AIMP, PowerDVD, Groove Music,... là những phần mềm chuyên dụng cho trình diễn âm thanh. Các tệp âm thanh nén “mp3” rất phổ biến. |

**3. HOẠT ĐỘNG: LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:**Củng cố lại kiến thức bài học về những đặc điểm của thông tin số và các công cụ xử lí thông tin số.

**b) Nội dung:**HS làm bài tập phần củng cố và phần luyện tập SGK-12

**c) Sản phẩm:**

**Bài 1:**

|  |  |
| --- | --- |
|  | Đặc điểm |
| Thông tin số chiếm tỉ lệ rất lớn | Các công cụ công nghệ thông tin và truyền thông giúp thu nhập, lưu trữ, xử lí và truyền dữ liệu số rất tiện lợi với tốc độ nhanh. |
| Thông tin số được tạo ra với tốc độ ngày càng tăng | Internet là kho dữ liệu số khổng lồ và thường xuyên được cập nhật. |
| Thông tin số rất đa dạng | Thể hiện dưới nhiều hình dạng như chữ và số, hình ảnh, âm thanh, video. |
| Thông tin số có tính bản quyền | Nhiều văn bản, hình ảnh, video trên Internet, mạng xã hội được luật bản quyền bảo vệ và người dùng phải xin phép khi sử dụng. |
| Thông tin số có độ tin cậy khác nhau | Tìm kiếm thông tin về một người, vật, sự kiện hay một vấn đề sẽ nhận được nhiều tài liệu liên quan nhưng khó phân biệt tin thật, tin giả. |

**Bài 2:** Phần mềm Google Drive làm việc với loại tệp có đuôi tên tệp là: pdf, docx, jpg, png.

**d) Tổ chức thực hiện:**

*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ*

GV tổ chức hoạt động nhóm 2-3 HS/nhóm. Trả lời các câu hỏi phần luyện tập SGK-12

*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ*

HS thảo luận và trả lời câu hỏi phần luyện tập

*Bước 3: Báo cáo, thảo luận*

## HS trả lời câu hỏi, các nhóm khác nhận xét, đánh giá và bổ sung.

*Bước 4: Kết luận, nhận định*

GV đánh giá kết quả của HS và đưa ra kết luận

**4. HOẠT ĐỘNG: VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:**Vận dụng kiến thức để làm bài tập vận dụng

**b) Nội dung:**HS làm bài tập vận dụng SGK-12

**c) Sản phẩm:** Kết quả làm bài tập về nhà của học sinh

**d) Tổ chức thực hiện:**

GV giao bài tập cho HS thực hiện ngoài giờ học trên lớp. HS gửi sản phẩm qua hòm thư hoặc không gian lưu trữ trên mạng được GV quy định.

GV tổ chức chia sẻ và đánh giá kết quả làm bài của HS ở thời điểm phù hợp của những tiết học tiếp theo.